a) Luyện đọc bảng – Sgk **" Tháng chạp là tháng trồng khoai** **Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà** **Tháng ba cày vỡ ruộng ra** **Tháng tư làm mạ, mưa sa đầy đồng".** **b) Luyện viết vở tập viết** **oai, oay, điện thoại, gió xoáy** **c) Luyện nói chủ đề:** **Ghế đẩu, ghế xoay, ghế tựa** **4,Củng cố – dặn dò: 3P**	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 8.2 **Bài 93: oan – oăn**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

" Khôn ngoan đối đáp người ngoài
Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau".

- Phát triển theo chủ đề: **" Con ngoan, trò giỏi"**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 92 (SGK) - Viết: oai, oay, điện thoại, gió xoáy **B.Bài mới: 31P** **1.Giới thiệu bài**: **2.Dạy vần:** **a)** Nhận diện vần **oan – oăn** **b)** Phát âm và đánh vần **oăn oăn** **khoan xoăn** **giàn khoan tóc xoan**	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con G: Giới thiệu vần **oan – oăn** ***Vần oan:** G: Vần **oan** gồm **oa – n** H: Đánh vần **oan** , ghép **oan**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **khoan**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn

Nghỉ giải lao **c) Viết bảng con** **oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn** **d) Đọc từ ứng dụng** **phiếu bé ngoan khoẻ khoắn** **học toán xoắn thừng** **Tiết 2:** **3,Luyện tập 32P** **a) Luyện đọc bảng – Sgk** **“ Khôn ngoan đối đáp người ngoài** **Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau”.** **b) Luyện viết vở tập viết** **oan, oăn, giàn khoan, tóc xoăn** **c) Luyện nói chủ đề:** **Con ngoan, trò giỏi** **4,Củng cố – dặn dò: 3P**	G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **giàn khoan** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần oăn**: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 9.2 Bài 94: oang – oăng

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Cô dạy em tập viết
Gió đưa thoảng hương nhài
Nắng ghé vào cửa lớp
Xem chúng em học bài”.

- Phát triển theo chủ đề: **“ áo choàng, áo len, áo sơ mi”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 93 (SGK) - Viết: oan, oăn, khoan, xoăn	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 31P **1.Giới thiệu bài**:	G: Giới thiệu vần **oang – oăng**
2.Dạy vần: **a)** Nhận diện vần **oang – oăng**	***Vần oang:** G: Vần **oang** gồm **oa – ng**
b) Phát âm và đánh vần **oang oăng** **vỡ hoang hoẵng** **vỡ hoang con hoẵng**	H: Đánh vần **oang** , ghép **oang**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **hoang**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **vỡ hoang** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần oăng**: qui trình tương tự
Nghỉ giải lao	
c) Viết bảng con **oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng**	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng **áo choàng liến thoáng** **oang oang dài ngoẵng**	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2:	
3,Luyện tập 32P **a) Luyện đọc bảng – Sgk**	
“ Cô dạy em tập viết **Gió đưa thoảng hương nhài** **Nắng ghé vào cửa lớp** **Xem chúng em học bài”.**	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết **oang, oăng, vỡ hoang, con hoẵng**	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: **áo choàng, áo len, áo sơ mi**	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
4,Củng cố – dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ký duyệt

hoc360.net

TUẦN 23

Ngày giảng: 12.2 **Bài 95:** **oanh – oach**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **oanh, oach, doanh trại, thu hoạch**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Chúng em tích cực thu gom giấy, sắt vụn để làm kế hoạch nhỏ”.

- Phát triển theo chủ đề: **“ Nhà máy, cửa hàng, doanh trại”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 94 (SGK) - Viết: oang, oăng, hoang, hoẵng	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 31P	
1.Giới thiệu bài:	G: Giới thiệu vần **oanh – oăch**
2.Dạy vần:	***Vần oanh:**
a) Nhận diện vần **oanh – oăch**	G: Vần **oanh** gồm **oa – nh**
b) Phát âm và đánh vần **oanh oăch** **doanh hoạch** **doanh trại thu hoạch**	H: Đánh vần **oanh** , ghép **oanh**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **doanh**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **doanh trại** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần oăch**: qui trình tương tự
Nghỉ giải lao	
c) Viết bảng con **oanh, oăch, doanh trại, thu hoạch**	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng **khoanh tay kế hoạch** **mới toanh loạch xoạch**	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2:	
3,Luyện tập 32P	
a) Luyện đọc bảng – Sgk	
“ Chúng em tích cực thu gom giấy, sắt vụn để làm kế hoạch nhỏ”.	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết **oanh, oăch, doanh trại, thu hoạch**	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: **Nhà máy, cửa hàng, doanh trại**	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
4,Củng cố – dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 13.2 **Bài 96:** **oat – oăt**

I.Mục đích yêu cầu:
- Học sinh đọc, viết đúng: **oat, oăt, hoạt hình, loắt choắt**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:
" Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng".
- Phát triển theo chủ đề: **" Phim hoạt hình"**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: **4P** - Đọc: Bài 95 (SGK) - Viết: oanh, oăch, doanh, hoạch **B.Bài mới:** **31P** **1.Giới thiệu bài**: **2.Dạy vần:** **a)** Nhận diện vần **oat – oăt** **b)** Phát âm và đánh vần **oat** **oăt** **hoạt** **choắt** **hoạt hình** **loắt choắt** **Nghỉ giải lao** **c) Viết bảng con** **oat, oăt, hoạt hình, loắt choắt** **d) Đọc từ ứng dụng** **lưu loát** **chỗ ngoặt** **đoạt giải** **nhọn hoắt** **Tiết 2:** **3,Luyện tập** **32P** **a) Luyện đọc bảng – Sgk** **" Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng".** **b) Luyện viết vở tập viết**	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con G: Giới thiệu vần **oat – oăt** ***Vần oat:** G: Vần **oat** gồm **oa – t** **H;** So sánh oat với oanh H: Đánh vần **oat** , ghép **oat**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **hoạt**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **hoạt hình** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần oăt**: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày

oat, oăt, hoạt hình, loắt choắt **c) Luyện nói chủ đề:** **Phim hoạt hình** **4,Củng cố – dặn dò: 3P**	H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 9.2 **Bài 97: ôn tập**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng **n, t, y, ch, nh, ng**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

“ Hoa đào ưa rét
Lấm tấm mưa bay
Hoa mai chỉ say
Nắng pha chút gió
Hoa đào thắm đỏ
Hoa mai dát vàng”.

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: **“ Chú gà trống khôn ngoan”**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 96 - Viết: oat, oăt, hoạt, choắt,	2H: Đọc bài - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá

B.Bài mới:

1,Giới thiệu bài: (2 phút)

G: Giới thiệu trực tiếp

2,Ôn tập

a-Ôn tập các vần đã học: (12 phút)

o	a	oa
	e	oe
	ai	
	ay	

o	at	oat
	ăt	
	ach	

o	an	oan
	ăn	
	ang	
	ăng	

H: Nêu các vần kết thúc bằng **n, t, ng, nh, ch, y** đã học trong tuần

G: Ghi bảng ôn (bảng phụ)

H: Đọc(cá nhân, đồng thanh)

G: Giới thiệu bảng ôn

H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu.

- Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp)

G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS

b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)

Khoa học ngoan ngoãn khai hoang

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm)

G: Giải nghĩa từ

Nghỉ giải lao:

c-Viết bảng con: (7 phút)

ngoan ngoãn khai hoang

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)

H: Viết bảng con

G: Quan sát, uốn nắn

3,Luyện tập

a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)

“ Hoa đào ưa rét
Lấm tấm mưa bay
Hoa mai chỉ say
Nắng pha chút gió
Hoa đào thắm đỏ
Hoa mai dát vàng”.

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)

G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng

H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)

ngoan ngoãn khai hoang

H: Viết bài trong vở tập viết

G: Quan sát, uốn nắn.

c-Kể chuyện: Chú Gà trống khôn ngoan (10 phút)

G: Kể lần 1 cho HS nghe

- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa

G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh

H: Kể theo từng tranh (HS khá)

H: Tập kể trong nhóm

- HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô

H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa.

H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em)

***ý nghĩa:** SGV

4,Củng cố – dặn dò: (2 phút)	G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2

Ngày giảng: 22.2 **Bài 98:** **uê – uy**

I.Mục đích yêu cầu:
- Học sinh đọc, viết đúng: **uê, uy, bông huệ, huy hiệu**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Cỏ mọc xanh chân đê
Dâu xum xuê nương bãi
Cây cam vàng thêm trái
Hoa khoe sắc nơi nơi”.

- Phát triển theo chủ đề: **“ Tàu hoả, tàu thuỷ, ô tô, máy bay”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: **4P** - Đọc: Bài 97 (SGK) - Viết: ngoan ngoãn, khai hoang	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: **31P** **1.Giới thiệu bài**:	G: Giới thiệu vần **uê – uy**
2.Dạy vần: **a)** Nhận diện vần **uê – uy**	***Vần uê:** G: Vần **uê** gồm **u – ê** **H:** So sánh uê với ui
b) Phát âm và đánh vần **uê** **uy** **huệ** **huy** **bông huệ** **huy hiệu**	H: Đánh vần **uê** , ghép **uê**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **huệ**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **bông huệ** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần uy**: qui trình tương tự
Nghỉ giải lao	
c) Viết bảng con **uê, uy, bông huệ, huy hiệu**	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng **cây vạn tuế** **tàu thuỷ** **xum xuê** **khuy áo**	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2:	

3,Luyện tập 32P **a) Luyện đọc bảng – Sgk** **“ Cỏ mọc xanh chân đê** **Dâu xum xuê nương bãi** **Cây cam vàng thêm trái** **Hoa khoe sắc nơi nơi”.** **b) Luyện viết vở tập viết** **ê, uy, bông huệ, huy hiệu** **c) Luyện nói chủ đề:** **“ Tàu hoả, tàu thuỷ, ô tô, máy bay”** **4,Củng cố – dặn dò: 3P**	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 23.2 **Bài 99: ươ – uya**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **ươ, uya, hươ vòi, đêm khuya**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Nơi ấy ngôi sao khuya
Soi vào trong giấc ngủ
Ngọn đèn khuya bóng mẹ
Sáng một vầng trên sân”.

- Phát triển theo chủ đề: **“ Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 98 (SGK) - Viết: uê, uy, huệ, hiệu **B.Bài mới: 31P** **1.Giới thiệu bài**: **2.Dạy vần:** **a)** Nhận diện vần **ươ – uya** **b)** Phát âm và đánh vần	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con G: Giới thiệu vần **ươ – uya** ***Vần ươ:** G: Vần **ươ** gồm **u – ơ** **H:** So sánh **ươ** với **uy** H: Đánh vần **ươ** , ghép **ươ**, đánh vần phân

uơ uya **huơ khuya** **huơ vòi đêm khuya**	tích đọc trơn H: Ghép **huơ**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **huơ vòi** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần uya**: qui trình tương tự
Nghỉ giải lao	
c) Viết bảng con **uơ, uya, huơ vòi, đêm khuya**	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng **thuở xưa giấy pơ-luya** **huơ tay phéc-mơ-tuya**	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2:	
3,Luyện tập 32P **a) Luyện đọc bảng – Sgk** **“ Nơi ấy ngôi sao khuya** **Soi vào trong giấc ngủ** **Ngọn đèn khuya bóng mẹ** **Sáng một vầng trên sân”.**	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết **uơ, uya, huơ vòi, đêm khuya**	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: **“ Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”**	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
4,Củng cố – dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ký duyệt

TUẦN 24

Ngày giảng: 26.2 **Bài 100:** **uân – uyên**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **uân, uyên, mùa xuân, bóng chuyền**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Chim én bận đi đâu
Hôm nay về mở hội
Lượn bay như dẫn lối
Rủ mùa xuân cùng về”.

- Phát triển theo chủ đề: **“ Em thích đọc truyện”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: **4P** - Đọc: Bài 99 (SGK) - Viết: ươ, uya, hươ vòi, đêm **B.Bài mới:** **31P** **1.Giới thiệu bài**:	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con G: Giới thiệu vần **uân – uyên**

2.Dạy vần: **a)** Nhận diện vần **uân – uyên** **b)** Phát âm và đánh vần **uân** **uyên** **xuân** **chuyền** **mùa xuân** **bóng chuyền** **Nghỉ giải lao** **c) Viết bảng con** **uân, uyên, mùa xuân, bóng chuyền** **d) Đọc từ ứng dụng** **huân chương** **chim khuyên** **tuần lễ** **kể chuyện** **Tiết 2:** **3,Luyện tập** **32P** **a) Luyện đọc bảng – Sgk** **“ Chim én bận đi đâu** **Hôm nay về mở hội** **Lượn bay như dẫn lối** **Rủ mùa xuân cùng về”.** **b) Luyện viết vở tập viết** **uân, uyên, mùa xuân, bóng chuyền** **c) Luyện nói chủ đề:** **Em thích đọc truyện** **4,Củng cố – dặn dò:** **3P**	***Vần uân:** G: Ghép vần uân **H:** Phân tích**,** So sánh H: Đánh vần **uân** , ghép **uân**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **xuân**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **mùa xuân** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần uyên**: qui trình tương tự G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 27.2 **Bài 101:** **uât – uyêt**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **uât, uyêt, sản xuất, duyệt binh**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Những đêm nào trăng khuyết

Trông giống con thuyền trôi
Em đi, trăng theo bước
Như muốn cùng đi chơi".

- Phát triển theo chủ đề: **" Đất nước ta tuyệt đẹp"**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 100 (SGK) - Viết: uân, uyên, xuân, chuyền	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con
B.Bài mới: 31P **1.Giới thiệu bài**: **2.Dạy vần:** **a)** Nhận diện vần **uât – uyêt** **b)** Phát âm và đánh vần **uât** **uyêt** **xuất** **duyệt** **sản xuất** **duyệt binh**	G: Giới thiệu vần **uât – uyêt** ***Vần uât:** G: Ghép vần **uât** **H:** Phân tích**,** So sánh H: Đánh vần **uât** , ghép **uât**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **xuất**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **Sản xuất** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo ***Vần uyêt**: qui trình tương tự
Nghỉ giải lao **c) Viết bảng con** **uât, uyêt, sản xuất, duyệt binh**	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng **luật giao thông** **băng tuyết** **nghệ thuật** **tuyệt đẹp**	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2: **3,Luyện tập 32P** **a) Luyện đọc bảng – Sgk**	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh
" Những đêm nào trăng khuyết **Trông giống con thuyền trôi** **Em đi, trăng theo bước** **Như muốn cùng đi chơi".**	G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết **uât, uyêt, sản xuất, duyệt binh**	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở

c) Luyện nói chủ đề: **“ Đất nước ta tuyệt đẹp”** **4,Củng cố – dặn dò: 3P**	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 28. 2 **Bài 102:** **uynh – uych**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc, viết đúng: **uynh, uych, phụ huynh, ngã huỵch**
- Đọc đúng từ và câu ứng dụng:

“ Thứ năm vừa qua, lớp em tổ chức lao động trồng cây. Cây giống được các bác phụ huynh đưa từ vườn ươm về.”.

- Phát triển theo chủ đề: **“ Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang”**

II.Đồ dùng dạy – học:

G: Sử dụng tranh SGK, bộ ghép chữ.
H: SGK, bộ ghép chữ

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.KTBC: 4P - Đọc: Bài 101 (SGK) - Viết: uât, uyêt, xuất, duyệt **B.Bài mới: 31P** **1.Giới thiệu bài**: **2.Dạy vần:** **a)** Nhận diện vần **uynh – uych** **b)** Phát âm và đánh vần **uynh** **uych** **huynh** **huỵch** **phụ huynh** **ngã huỵch** **Nghỉ giải lao**	2H: Đọc bài trong Sgk G: Nhận xét, đánh giá H: Cả lớp viết bảng con G: Giới thiệu vần **uynh – uych** ***Vần uynh:** G: Ghép vần **uynh,** **H:** Phân tích**,** So sánh H: Đánh vần **uynh** , ghép **uynh**, đánh vần phân tích đọc trơn H: Ghép **huynh**, đánh vần, phân tích cấu tạo, đọc trơn G: Cho học sinh quan sát tranh, giải nghĩa từ: **phụ huynh** H: Đọc trơn, phân tích cấu tạo *Vần **uych**: qui trình tương tự

c) Viết bảng con **uynh, uych, phụ huynh, ngã uỵch**	G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình) H: Viết bảng con
d) Đọc từ ứng dụng **luýnh quýnh huỳnh huỵch** **khuỳnh tay uỳnh uỵch**	H: Đọc từ ứng dụng -> tìm và gạch chân tiếng chứa vần mới G: Giải nghĩa từ
Tiết 2: **3,Luyện tập 32P** **a) Luyện đọc bảng – Sgk**	H: Luyện đọc bài trên bảng -> quan sát tranh 3 (SGK) nhận xét hình ảnh trong tranh
" Thứ năm vừa qua, lớp em tổ chức lao động trồng cây. Cây giống được các bác phụ huynh đưa từ vườn ươm về".	G: Ghi câu ứng dụng lên bảng H: Đọc câu ứng dụng H: Đọc bài (SGK) đọc nhóm, cá nhân
b) Luyện viết vở tập viết **uât, uyêt, sản xuất, duyệt binh**	G: Hướng dẫn học sinh cách trình bày H: Viết bài vào vở
c) Luyện nói chủ đề: ***" Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang"***	H: Đọc tên chủ đề -> quan sát tranh G: Đặt câu hỏi H: Luyện nói theo chủ đề G: Tiểu kết
4,Củng cố – dặn dò: 3P	G: Chốt nội dung bài, dặn học sinh về nhà đọc bài H; Ôn lại bài, xem trước bài sau.

Ngày giảng: 1. 3 **Bài 103: ôn tập**

I.Mục đích yêu cầu:

- Học sinh đọc viết một cách chắc chắn các vần bắt đầu bằng **u**
- Đọc đúng từ ngữ và câu ứng dụng:

" Sóng nâng thuyền
Lao hối hả
Lưới tung tròn
Khoang đầy cá
Gió lên rồi
Cánh buồm ơi".

- Nghe hiểu và kể lại tự nhiên chuyện kể: **" Truyện kể mãi không hết"**

II.Đồ dùng dạy – học:

- G: Bảng ôn, SGK, Bộ ghép chữ
- H: Bộ ghép chữ.

III.Các hoạt động dạy – học:

Nội dung bài	Cách tiến hành
A.KTBC: (4 phút) - Đọc bài 102 - Viết: uynh, uych, huynh, huych **B.Bài mới:** **1,Giới thiệu bài:** (2 phút) **2,Ôn tập** **a-Ôn tập các vần đã học:** (12 phút)	2H: Đọc bài - Viết bảng con (cả lớp) G: Nhận xét, đánh giá G: Giới thiệu trực tiếp H: Nêu các vần bắt đầu bằng **u** đã học trong tuần

u	ê	uê
	ơ	

u	ân	uân
	ât	uât

u	y
u	ya
u	yên

G: Ghi bảng ôn (bảng phụ) H: Đọc(cá nhân, đồng thanh) G: Giới thiệu bảng ôn H: Lần lượt lập các vần dựa vào mẫu. - Đọc vần vừa lập được(nối tiếp, nhóm, cả lớp) G: Lắng nghe, sửa lỗi phát âm cho HS

b-Đọc từ ứng dụng: (7 phút)
Uỷ ban hoà thuận luyện tập

H: Đọc từ ứng dụng (cá nhân, nhóm)
G: Giải nghĩa từ

Nghỉ giải lao:

c-Viết bảng con: (7 phút)
hoà thuận luyện tập

G: Viết mẫu lên bảng (nêu rõ qui trình)
H: Viết bảng con
G: Quan sát, uốn nắn

3,Luyện tập

a-Luyện đọc bảng, Sgk: (16 phút)

“ Sóng nâng thuyền
Lao hối hả
Lưới tung tròn
Khoang đầy cá
Gió lên rồi
Cánh buồm ơi”.

H: Đọc bài trên bảng , quan sát T3 (Sgk)
G: Nhận xét tranh, giải thích câu ứng dụng
H: Đọc câu ứng dụng, đọc bài SGK theo nhóm cá nhân – cả lớp

b-Luyện viết vở tập viết: (7 phút)
hoà thuận luyện tập

H: Viết bài trong vở tập viết
G: Quan sát, uốn nắn.

c-Kể chuyện: Truyện kể mãi không hết (10 phút)

G: Kể lần 1 cho HS nghe
- Kể lần 2 kết hợp chỉ tranh minh họa
G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh
H: Kể theo từng tranh (HS khá)
- Tranh 1: Nhà vua ra lệnh cho người kể

***ý nghĩa:** SGV **4,Củng cố – dặn dò:** (2 phút)	chuyện - Tranh 2: Những người kể chuyện cho nhà vua nghe, bị nhà vua bắt làm... - Tranh 3: ở làng nọ có 1 anh nông dân thông minh xin vào kinh đô thử tài.... - Tranh 4: Anh nông dân cứ kể lể thế mãi, nhà vua muốn nghĩ anh cũng không cho... - Tranh 5: Từ đó nhà vua không cho ra lệnh kỳ quặc nữa. **H:** Tập kể trong nhóm - HS khác nhắc lại lời kể của bạn, của cô H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý nghĩa. H: Nhắc lại ý nghĩa(1 em) G: Chốt nội dung bài -> dặn học sinh đọc bài và kể lại câu chuyện ở buổi 2

Ngày giảng: 2.3 **TẬP VIẾT**

Tàu thuỷ, giấy pơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ:

Tàu thuỷ, giấy pơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp

- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G**: Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) **khoẻ khoắn, áo choàng** **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài**: (2 phút) **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD quan sát, nhận xét:** (6 phút) ***Tàu thuỷ, giấy pơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp*** **b. HD viết bảng con:** (5 phút) ***Tàu thuỷ, giấy pơ luya, khuyên,***	**H:** Viết bảng con **H+G:** Nhận xét, đánh giá **G:** Nêu yêu cầu của tiết học **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H+G:** Nhận xét, bổ sung **G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác).

	H: Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn.
c.HD viết vào vở (18 phút) ***Tàu thuỷ, giấy pơ luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp***	**G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. **G**: Quan sát, uốn nắn.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

TẬP VIẾT: ôn tập

I.Mục đích yêu cầu:
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ các vần đã học
- Viết nhanh, đẹp.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- G: Mẫu chữ, bảng phụ viết sẵn 1 số vần khó
- H: Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) **- uya, uyên, uât** **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài**: (2 phút) **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD quan sát, nhận xét:** (6 phút) ***oay, oăn, uyên, oang, uôm, oach, uynh, uyêt, uât, uya, iêu, oăng,...***	**H:** Viết bảng con **H+G:** Nhận xét, đánh giá **G:** Nêu yêu cầu của tiết học **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H+G:** Nhận xét, bổ sung
b. HD viết bảng con: (5 phút) ***oay, oăn, uyên, oang, uôm, oach, uynh, uyêt, uât, uya, iêu, oăng,...***	**G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp)

	G: Quan sát, uốn nắn.
c.HD viết vào vở (18 phút) ***oay, oăn, uyên, oang, uôm, oach, uynh, uyêt, uât, uya, iêu, oăng,...***	**G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. **G**: Quan sát, uốn nắn.
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ký duyệt

hoc360.net

TUẦN 25

Ngày giảng: 5.3 **TẬP ĐỌC: TRƯỜNG EM**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: trường, giáo, nhiều, người, những, hay, thân thiết, bạn bè, anh em, dạy điều hay, mái trường. Ôn lại các vần ai, ay, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần ai, ay.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : ngôi nhà thứ hai, thân thiết,
- Hiểu nội dung của bài: : Trường học là ngôi nhà thứ hai của em

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Mở đầu** (3') II. **Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2') 2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: mái trường, cô giáo, rát yêu, thứ hai, điều hay +Đọc từng đoạn, bài **Nghỉ giải lao** **c) Ôn vần ai, ay** - Tìm tiếng trong bài chứa vần ai, ay - Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ai, ay - Nói câu chứa tiếng có vần ai, ay	- GV giới thiệu chủ điểm nhà tr- ờng - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (ngôi nhà thứ hai, thân thiết) G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn + HS đọc đoạn theo nhóm. - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: hai, mái, dạy, hay, - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: mai, bay,... - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại - GV nêu yêu cầu - HS nhìn 2 câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)

Tiết 2 **3.Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói** **(32 ')** * Tìm hiểu nội dung bài - Trường học là ngôi nhà thứ 2 của em - Trường học là ngôi nhà thứ 2 của em vì....(HS tự nói theo suy nghĩ của mình) *Luyện nói: Hỏi nhau về trường lớp **4. Củng cố dặn dò (3')**	- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Trong bài tr- ờng học đ- ợc gọi là gì?) - GV hỏi thêm Tr- ờng học là ngôi nhà thứ hai của em... vì sao? -HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - 2 HS lên tự hỏi và trả lời (mẫu) - GV gợi ý: + Tr- ờng bạn là tr- ờng nào? + ở tr- ờng bạn yêu ai nhất? - HS tập nói trong nhóm đôi - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.

Ngày giảng: 6.3 **TẬP VIẾT**

Tô chữ hoa A, Ă, Â

I.Mục đích yêu cầu:
- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa A, Ă, Â
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: ai, ay; các từ ngữ: mái trường, điều hay
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G**: Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Mở đầu:(3 phút) **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài**: (2 phút) **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD tô chữ hoa:** (6 phút) ***A, Ă. Â***	**G:** Nêu yêu cầu của tiết tập viết **G:** Giới thiệu nội dung bài viết **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa

b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút) ***ai, ay, mái trường, điều hay***	thao tác). **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H:** Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H+G**: Nhận xét, chữa lỗi.
c.HD tô, viết vào vở (18 phút)	**G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. **G**: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Rèn viết: Trường em

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: ***ương, iêu, iêt, anh, ươi, ưng, trường em, thân thiết,....***
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ bài Trường em
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV**: Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS**: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Viết: iên, iêu, iêt, anh **B.Bài mới:** **1.Giới thiệu bài:** (1 phút) **2. Luyện tập:**	**H**: Viết bảng con(1 lượt) **G:** Nhận xét, đánh giá. **G:** Giới thiệu qua KTBC

a)Luyện viết bảng con (14 ph) **ương, ươi, ưng, iêt** **b)Luyện viết vở ô li** (15 phút) Trường em, cô giáo hiền, bè bạn, thân thiết, người tốt, những điều hay, mái trường. **c) Đánh giá** (5 phút) **3. Củng cố, dặn dò**: (2 phút)	**H:** Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. **H+G:** Nhận xét, sửa sai **G:** Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết **H:** Viết vào vở theo HD của GV **G**: Quan sát, uốn nắn. **G**:Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp. **G:** Nhận xét chung giờ học **H:** Nhắc lại nội dung bài. **G:** Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 7.3 **TẬP ĐỌC: TẶNG CHÁU**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: tặng cháu, lòng, yêu, gọi là, nước non Ôn lại các tiếng có vần yêu, những tiếng có chứa thanh hỏi (vở, tỏ), Ôn các tiếng có vần ao, au, tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần ao, au.
- Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ. Hiểu nghĩa các từ : nước non,
- Hiểu nội dung của bài: : Hiểu được tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, Bác rất yêu thiếu nhi, Bác mong muốn các cháu thiếu nhi phải học thật giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3') - Trường em II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2') 2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: vở, gọi là, nước non, lòng, yêu, tỏ, tặng cháu,	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (tặng)

+Đọc từng đoạn, bài	H: phân tích cấu tạo từ: tặng, lòng, n- ớc G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 dòng thơ (nối tiếp) + Cả lớp đọc 1 l- ợt
Nghỉ giải lao **c) Ôn vần ao, au** - Tìm tiếng trong bài chứa vần ao, au	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: cháu, cháu, cháu, sau, cháu. - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ao, au	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: sao, nào, hảo, mào, chào, cây cau,... - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại
- Nói câu chứa tiếng có vần ao, au	- GV nêu yêu cầu - HS nhìn 2 câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)
Tiết 2 **3.Tìm hiểu ND bài và HTL (32 ')** * Tìm hiểu nội dung bài - Bác Hồ tặng vở cho các cháu thiếu nhi(Tình cảm của Bác Hồ đối với thiếu nhi, Bác rất yêu thiếu nhi, - Bác mong muốn các cháu thiếu nhi phải học tập chăm chỉ, học thật giỏi để trở thành người có ích cho đất nước.	- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Bác Hồ tặng vở cho ai?) - GV hỏi thêm Bác mong các cháu làm điều gì? - HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.
* Học thuộc lòng	- GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV h- ớng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ.
Nghỉ giải lao * Hát, đọc thơ nói vè Bác Hồ	- GV gợi ý: - HS nêu tên các bài hát, bài thơ nói về Bác Hồ. - Cả lớp hát bài Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh. - HS biểu diễn tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm.
	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt.

4. Củng cố dặn dò (3')	- Về nhà học thuộc lòng toàn bài và chuẩn bị bài: Cái nhãn vở

Ngày giảng: 8.3 TẬP ĐỌC: CÁI NHÃN VỞ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, phát âm đúng một số tiếng, từ khó: quyển vở, nắn nót, viết ngay ngắn, khen. Ôn lại các vần: ang, ac, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần ang, ac
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ: nắn nót, ngay ngắn.
- Hiểu tác dụng của nhãn vở, biết tự làm và trang trí 1 cái nhãn vở.

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa. Bút màu
- **HS**: SGK, bút màu, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Kiểm tra bài cũ** (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá.
II. **Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu**	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS
Từ khó: quyển vở, nắn nót, viết ngay ngắn, khen.	- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (nắn nót, ngay ngắn)
+Đọc từng đoạn, bài	G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn (2 đoạn) + HS đọc đoạn theo nhóm. + cả lớp đọc toàn bài 1 l- ợt.
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần ai, ay - Tìm tiếng trong bài chứa vần ang,	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: Giang, trang, trang, Giang, - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ang, ac	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: hang, hạng, mạng, bác, mác, vác, bạc, vạc, ... - HS nối tiếp nêu miệng

Tiết 2 **3. Luyện đọc+tìm hiểu ND bài (32 ’)** * LĐ và Tìm hiểu nội dung bài - Bạn Giang đã biết tự làm và trang trí 1 cái nhãn vở: Viết tên trường, lớp, họ và tên mình - Bố Giang khen Nam đã biết tự làm nhãn vở của mình. *HD học sinh tự trang trí 1 cái nhãn vở **4. Củng cố dặn dò (3’)**	- GV ghi bảng - HS đọc lại toàn bài - HS đọc đoạn 1 - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Bạn Nam viết những gì trên nhãn vở) - HS đọc đoạn còn lại - GV hỏi thêm Bố Giang khen bạn ấy thế nào? - HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - HS đọc lại toàn bài - GV yêu cầu HS quan sát nhãn vở(SGK) + HD các em cắt 1 nhãn vở, cách viết và trang trí - HS tự cắt 1 nhãn vở, viết và trang trí theo HD của GV - GV quan sát, uốn nắn,... - HS tr- ng bày sản phẩm - GV+HS nhận xét, chấm điểm. Bình chọn bạn làm đúng và đẹp nhất. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài. và chuẩn bị bài sau.

Ngày giảng: 9.3 **KỂ CHUYỆN**

RÙA VÀ THỎ

A**. Mục đích yêu cầu**.

- HS ghi nhớ được nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý của giáo viên kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết đổi giọng phân biệt vai rùa, thỏ, người dẫn chuyện.
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Trong cuộc sống không được chủ quan, kiêu ngạo, chậm như rùa nhưng kiên trì và nhẫn nại ắt thành công.

B. **Đồ dùng dạy - học**:

- GV: 4 tranh minh hoạ SGK.
- HS: SGK

C. **Các hoạt động dạy - học**:

Nội dung	Cách thức tiến hành

I. **Mở đầu.** **(2')** II. **Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**:(1') 2.**Hướng dẫn kể chuyện**.(30') a) Giáo viên kể chuyện - Lời vào chuyện: khoan thai - Lời thỏ đầy kiêu căng, ngạo mạn - Lời rùa chậm rãi, khiêm tốn nhưng đầy tự tin. b) **Kể từng đoạn theo tranh.** Tranh 1: Mùa thu.... rùa tập chạy bên bờ sông, thỏ nhìn thấy mỉa mai Tranh 2: Rùa không nói gì vẫn cố sức chạy, thỏ chủ quan,,, Tranh 3: Lúc sực nhớ ra thì rùa đã gần tới đích, thỏ cố hết sức .... **** Trong cuộc sống không được chủ quan, kiêu ngạo, chậm như rùa nhưng kiên trì và nhẫn nại ắt thành công.*** 3. **Củng cố dặn dò**: (2')	- GVnêu yêu cầu của phần kể chuyện - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 - GVkể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK - HS lắng nghe - GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2 - H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh - HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. - Hương dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động vien một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.

RÈN ĐỌC: ÔN TẬP

A. **Mục đích yêu cầu**:
- Tiếp tục rèn cho HS đọc thành thạo 3 bài đã học trong tuần.
- Đọc đúng các từ khó. Nghỉ hơi đúng dấu phẩy, giữa các cụm từ. Đọc và ngắt nhịp đúng các dòng thơ.
- Học sinh yêu thích môn học.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: bảng phụ, SGK
- HS: SGK

C. **Các hoạt động dạy – học:**

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ: (4 ph) - Đọc bài: cái nhãn vở **II. bài mới** 1. **Giới thiệu bài:** (2ph) 2. **Luyện đọc:** (31ph)	H: Cả lớp đọc đồng thanh - Đọc bài trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá. G: Giới thiệu qua kiểm tra bài cũ

a. Đọc từng bài - Trường em - Tặng cháu - Cái nhãn vở b. Thi đọc **3. Củng cố dặn dò:** (3ph)	G: Nêu yêu cầu H: Nhắc lại tên 3 bài tập đọc đã học H: Đọc từng bài trong nhóm - Đọc tiếp nối trước lớp. G: Nhắc lại cách đọc H: Đọc đồng thanh cả bài 1 lượt G: Nêu yêu cầu cuộc thi - Nêu rõ luật thi H: Bắt thăm bài đọc. - Thi đọc trước lớp G+H: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét tiết học. Khen những em học bài tốt. H: Ôn lại cả 3 bài ở nhà

TUẦN 26

Ngày giảng: 12.3 **TẬP ĐỌC: BÀN TAY MẸ**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Bàn tay mẹ, đọc đúng một số tiếng, từ khó: yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương. Ôn lại các vần an, at, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần an, at
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : yêu nhất, rám nắng, xương xương
- Hiểu nội dung của bài: : Thấy được tấm lòng yêu quí, biết ơn mẹ của bạn nhỏ.

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3’) II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2’) 2.**Luyện đọc**: (30’) **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: yêu nhất, nấu cơm, rám nắng, xương xương	- GV giới thiệu chủ điểm gia đình - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó

+Đọc từng đoạn, bài	đó kết hợp giải nghĩa từ (yêu nhất, rám nắng, x- ơng x- ơng) G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn + HS đọc đoạn theo nhóm. H: Đọc trơn toàn bài
Nghỉ giải lao **c) Ôn vần an, at** - Tìm tiếng trong bài chứa vần an,	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **bàn**, - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần an, at	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: mỏ than, bát cơm,.lan, màn, bạn, bát, mát, ...
+ Hoa lan, mắc màn, bạn lan , mát mẻ	- HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại
Tiết 2 **3.Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói** **(32 ’)** a) Tìm hiểu nội dung bài - Bàn tay mẹ phải làm biết bao nhiêu là việc cho chị em Bình. - Bình yêu lắm đôi bàn tay rám nắng, các ngón tay gầy gầy, xương xương của mẹ. * ***Thấy được tấm lòng yêu quí, biết ơn mẹ của bạn nhỏ.***	- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Bàn tay mẹ làm những việc gì cho chị em Bình)? - GV yêu cầu HS đọc câu văn diễn tả tình camt của Bình với đôi bàn tay của mẹ - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.
b)Luyện nói: Trả lời câu hỏi theo tranh M: Ai nấu cơm cho bạn ăn? Mẹ tôi nấu cơm cho tôi ăn. - Ai mua quần áo mới cho bạn? - Ai chăm sóc khi bạn ốm? - Ai vui khi bạn được điểm mười?	- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - GV gợi ý, giúp HS thực hiện các phần còn lại - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý d- ới tranh và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm.
4. Củng cố dặn dò (3’)	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.

Ngày giảng: 13.3 **TẬP VIẾT**

Tô chữ hoa C D Đ

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa C, D, Đ

- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: an, at, anh, ach. Các từ ngữ: gánh đỡ, sạch sẽ, bàn tay, hạt thóc
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G**: Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) - Viết: A, Ă, Â, B **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài**: (2 phút) **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD tô chữ hoa:** (6 phút) ***C D Đ***	**H:** Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. **G:** Giới thiệu nội dung bài viết **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn.
b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút) ***an, at, anh, ach,*** ***gánh đỡ, sạch sẽ, bàn tay, hạt thóc***	**H:** Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H+G**: Nhận xét, chữa lỗi.
c.HD tô, viết vào vở (18 phút)	**G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. **G**: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ngày giảng: 14.3 **TẬP ĐỌC: CÁI BỐNG**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: khéo sảy, khéo sàng, mưa ròng. Ôn lại các tiếng có phụ âm đầu s(sảy) có vần ang (sàng) anh (gánh) Ôn các tiếng có vần anh, ach, tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần: anh, ach
- Biết nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ. Hiểu nghĩa các từ : bống bang, mưa ròng, ..
- Học sinh biết kể đơn giản về những việc em thường làm để giúp đỡ cha mẹ

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3') - Bàn tay mẹ II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2') 2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: bống bang, khéo sảy, khéo sàng, mưa ròng.... +Đọc từng đoạn, bài **Nghỉ giải lao** **c) Ôn vần anh, ach** - Tìm tiếng trong bài chứa vần anh, - Tìm tiếng ngoài bài chứa vần anh, ach - Nói câu chứa tiếng có vần anh, ach	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi ên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (bống bang, m- a ròng,) H: phân tích cấu tạo từ: bống, khéo, ròng G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 dòng thơ (nối tiếp) + Cả lớp đọc 1 l- ợt toàn bài - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: gánh - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: n- ớc chanh, quyển sách - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại - GV nêu yêu cầu

M: Nước chanh mát mời bố **Tiết 2** **3.Tìm hiểu ND bài và HTL (32 ')** a)Tìm hiểu nội dung bài - Bống sảy gạo, sàng gạo đỡ mẹ - Bống gánh đỡ cho mẹ ..... * Học sinh biết kể đơn giản về những việc em thường làm để giúp đỡ cha mẹ b)Học thuộc lòng **Nghỉ giải lao** * Luyện nói: ở nhà em làm gì giúp bố mẹ **4. Củng cố dặn dò (3')**	- HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm) - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK: Bống đã làm gì để giúp mẹ nấu cơm? - GV Bống đã làm gì khi mẹ đi chợ về? - HS trả lời. - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV h- ớng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV nêu yêu cầu, - H: Quan sát tranh và mẫu SGK G: HD học sinh nói mẫu - Tập nói trong nhóm - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, bổ sung, đánh giá, bình chọn bạn nói hay nhất. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà học thuộc lòng toàn bài và chuẩn bị bài: Ôn tập

Ngày giảng: 15.3 TẬP ĐỌC: ÔN TẬP

A. **Mục đích yêu cầu**:

- Tiếp tục rèn cho HS đọc thành thạo 5 bài đã học trong 2 tuần.
- Đọc đúng các từ khó. Nghỉ hơi đúng dấu phẩy, giữa các cụm từ. Đọc và ngắt nhịp đúng các dòng thơ.
- Học sinh yêu thích môn học.

B. Đồ dùng dạy – học:

- GV: bảng phụ, SGK, thăm bài đọc
- HS: SGK

C. **Các hoạt động dạy – học:**

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. Kiểm tra bài cũ: (4 ph) - Đọc bài: cái bống	H: Cả lớp đọc đồng thanh - Đọc bài trước lớp H+G: Nhận xét, đánh giá.

II. bài mới 1**. Giới thiệu bài:** (2ph) 2**. Luyện đọc:** (31ph) a. Đọc từng bài - Trường em - Tặng cháu - Cái nhãn vở - Bàn tay mẹ - Cái bống b. Thi đọc **3. Củng cố dặn dò:** **(**3ph)	G: Giới thiệu qua kiểm tra bài cũ G: Nêu yêu cầu H: Nhắc lại tên 5 bài tập đọc đã học H: Đọc từng bài trong nhóm - Đọc tiếp nối trước lớp. G: Nhắc lại cách đọc H: Đọc đồng thanh cả bài 1 lượt G: Nêu yêu cầu cuộc thi - Nêu rõ luật thi H: Bắt thăm bài đọc. - Thi đọc trước lớp G+H: Nhận xét, đánh giá. G: Nhận xét tiết học. Khen những em học bài tốt. H: Ôn lại cả 5 bài ở nhà

Ngày giảng: 16.3 **TẬP ĐỌC: HOA NGỌC LAN**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Hoa ngọc lan, đọc đúng một số tiếng, từ khó: hoa lan, lá dày, lấp ló. Ôn lại các vần ăm, ăp, tìm được tiếng, nói được câu chứa tiếng có vần ăm, ăp
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : yêu nhất, lấp ló, ngan ngát
- Hiểu nội dung của bài:Thấy được vẻ đẹp và hương thơm đặc biệt của hoa ngọc lan

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa. Hoa ngọc lan
- **HS**: SGK, hoa ngọc lan. đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3’) II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2’) 2.**Luyện đọc**: (30’) **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: lấp ló, ngan ngát, bạc trắng, xanh	- GV giới thiệu chủ điểm thiên nhiên - đất nước - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh(2 lượt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ

hẫm, duyên dáng, khắp nhà	HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (hoa lan, lấp ló, ngan ngát)
+Đọc từng đoạn, bài	G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc đoạn + HS đọc đoạn theo nhóm. + Đại diện nhóm đọc tr- ớc lớp H: Đọc trơn toàn bài
Nghỉ giải lao **c) Ôn vần ăm, ăp** - Tìm tiếng trong bài chứa vần ăp	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **khắp** - HS đọc, phân tích cấu tạo tiếng
- Tìm tiếng ngoài bài chứa vần ăm, ăp ngắm bắn, ngăn nắp, sắp cơm	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: năm học, ngăn nắp, sắp hết - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại
- Nói câu chứa tiếng có vần ăm, ăp	G: Yêu cầu HS quan sát trang và câu mẫu SGK H: Nói mẫu - Tập nói trong nhóm đôi - Thi nói tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
Tiết 2 **3.Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói** **(32 ’)** a) Tìm hiểu nội dung bài - Nụ hoa lan trắng ngần - Hương lan ngan ngát, toả khắp vườn khắp nhà **** Thấy được vẻ đẹp và hương thơm đặc biệt của hoa ngọc lan***	- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Nụ hoa lan màu gì)? - GV hỏi thêm: H- ơng hoa lan thơm nh- thế nào? - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.
b)Luyện nói: Gọi tên các loài hoa trong ảnh: - Hoa đồng tiền màu vàng đậm - Hoa hồng màu phớt hồng - Hoa sen hồng	- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - HS quan sát kỹ tranh SGK, trao đổi nhóm đôi nói tên các loài hoa - GV: nói mẫu – HS lắng nghe - Đại diện các nhóm lên thực hiện - GV+HS nhận xét, chấm điểm.
4. Củng cố dặn dò (3’)	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau

RÈN ĐỌC: HOA NGỌC LAN

A. Mục đích yêu cầu.
- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài Hoa ngọc lan, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung của bài:Thấy được vẻ đẹp và hương thơm đặc biệt của hoa ngọc lan

B. Đồ dùng dạy – học:
- **GV**:SGK
- **HS**: SGK. đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Kiểm tra bài cũ** (3')	- H: Đọc bài tr- ớc lớp - G+H: Nhận xét, đánh giá
II. **Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2') 2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu**	- GV giới thiệu trực tiếp - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó , câu khó
+Đọc từng đoạn, bài	- HS đọc đoạn (nhóm, cá nhân) - Đọc trơn toàn bài
Nghỉ giải lao	
b)Luyện nói: Gọi tên các loài hoa trong ảnh: - Hoa đồng tiền màu vàng đậm - Hoa hồng màu phớt hồng - Hoa sen hồng	H: Nói mẫu - Tập nói trong nhóm đôi - Thi nói tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá.
4. Củng cố dặn dò (3')	- HS đọc lại toàn bài - G: Nhận xét chung giờ học - H:Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt:

TUẦN 27

Ngày giảng: 19.3 **TẬP ĐỌC: AI DẬY SỚM**

A. Mục đích yêu cầu.
- Đọc đúng, nhanh cả bài Ai dậy sớm, đọc đúng một số tiếng, từ khó: dậy sớm, ra vườn, lên đồi, đất trời, chờ đón. Ôn lại các vần ươn, ương, nói được câu chứa tiếng có vần ươn, ương

- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : vừng đông, đất trời
- Hiểu nội dung của bài: : Khi dậy sớm có nhiều điều tốt đẹp chờ đón em

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Kiểm tra bài cũ** (3’) - Hoa ngọc lan II. **Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2’) 2.**Luyện đọc**: (30’) **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: dậy sớm, ngát hương, lên đồi, đất trời, chờ đón. +Đọc từng khổ thơ, bài **Nghỉ giải lao** **c) Ôn vần ươn, ương** - Tìm tiếng trong bài có vần: ươn, ương - Nói câu chứa tiếng có vần ươn, ương M: Cánh diều bay **lượn**. **Vườn** hoa ngát **hương** thơm. **Tiết 2** **3.Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói** **(32 ’)** a) Tìm hiểu nội dung bài + Ngoài vườn hoa ngát hương + Trên cánh đồng: có mặt trời mới mọc	H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (vừng đông, đất trời,) G: Chỉ từng khổ thơ, HD học sinh nhận biết khổ thơ, cách đọc từng khổ thơ + HS đọc khổ thơ theo nhóm. H: Đọc trơn toàn bài - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **v□ờn, h□ương,** - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi dậy sớm điều gì chờ đón em)? - GV đ- a ra 1 số câu hỏi gợi mở (SGK) - HS trả lời câu hỏi

+ Trên đồi: có mặt đất, bầu trời * ***Khi dậy sớm, có nhiều điều tốt đẹp chờ đón em*** b)Luyện nói: Hỏi nhau về những việc làm buổi sáng **M**: Sáng sớm, bạn làm việc gì? Tôi tập thể dục. Sau đó, đánh răng, rửa mặt. - Tập thể dục xong bạn sẽ làm gì? - Tôi sẽ đi học ..... c) Học thuộc lòng **4. Củng cố dặn dò (3')**	- H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - GV gợi ý, giúp HS thực hiện các phần còn lại - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm. - GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV h- ớng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần - HS thi đọc thuộc lòng bài thơ. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.

Ngày giảng: 20.3 **TẬP VIẾT**

Tô chữ hoa E Ê G

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa E Ê G
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: ăm, ăp, ươn, ương. Các từ ngữ: chăm học, khắp vườn, vườn hoa, ngát hương.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G**: Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) - Viết: C D Đ **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài**: (2 phút) **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD tô chữ hoa:** (6 phút) ***E Ê G***	**H:** Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. **G:** Giới thiệu nội dung bài viết **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều

b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5 phút) ăm, ăp, ươn, ương, chăm học, khắp vườn, vườn hoa, ngát hương.	rộng, cỡ chữ…. **G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H:** Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng vần và từ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H+G**: Nhận xét, chữa lỗi.
c.HD tô, viết vào vở (18 phút)	**G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. **G**: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Ngày giảng: 21.3 **TẬP ĐỌC: MƯU CHÚ SẺ**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: hoảng lắm, nên sợ, lễ phép, sạch sẽ, vuốt râu, xoa mép,... Ôn lại các tiếng có vần uôn, uông. Tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần: uôn, uông
- Hiểu nghĩa các từ : chộp, lễ phép,...
- Hiểu nội dung bài: Thấy được sự thông minh, nhanh trí của Sẻ.

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Kiểm tra bài cũ** (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH
- Ai dậy sớm	- HS+GV nhận xét, đánh giá.

II. **Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài.** (2’)	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2.**Luyện đọc**: (30’) **a. Đọc mẫu**	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu. Từ khó: hoảng lắm, nên sợ, lễ phép, sạch sẽ, vuốt râu, xoa mép,...	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(Bảng phụ) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (chộp, lễ phép)
+Đọc từng đoạn, bài	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần uôn, uông - Tìm trong bài tiếng có vần uôn	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **muộn** - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài có vần uôn, uông	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS nêu mẫu: *chuồn chuồn, buồng chuối* - HS nối tiếp nêu miệng - GV ghi bảng - HS đọc lại
- Nói câu chứa tiếng có vần uôn, uông M: Bé đưa cho mẹ cuộn len. Bé lắc chuông.	- GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)
Tiết 2	- HS đọc lại toàn bài
3.Tìm hiểu nội dung bài (32 ’) a)Tìm hiểu nội dung bài - Sao anh không rửa mặt - Sẻ vụt bay đi * ***Thấy được sự thông minh, nhanh trí của Sẻ.***	- GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở h- ớng dẫn học sinh lần l- ợt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.
Nghỉ giải lao	- GV nêu yêu cầu trò chơi - G: HD học sinh xếp mẫu

* Trò chơi: Xếp ô chữ thành câu nói đúng về Sẻ **4. Củng cố dặn dò (3')**	- HD học sinh chơi theo 2 đội - Thi xếp nhanh, chính xác - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 22.3 TẬP ĐỌC: KIỂM TRA GIỮA KỲ II

(Đề bài do phòng giáo dục ra)

Ngày giảng: 23.3 KỂ CHUYỆN: TRÍ KHÔN

A**. Mục đích yêu cầu**.

- HS ghi nhớ được nội dung câu chuyện để dựa vào tranh minh hoạ và các câu hỏi gợi ý của giáo viên và câu hỏi gợi ý dưới tranh kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết thể hiện giọng kể của từng nhân vật
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: Con hổ ngốc nghếch, con người bé nhỏ nhưng thông minh, nhanh trí.

B. **Đồ dùng dạy - học**:

- GV: 4 tranh minh hoạ SGK.
- HS: SGK, xem trước và tập kể câu chuyện ở nhà.

C. **Các hoạt động dạy - học**:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ (5')** - Rùa và thỏ **II. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**: (1') 2**.Hướng dẫn kể chuyện**. (30') a) Giáo viên kể chuyện - Lời vào chuyện: giọng kể khoan thai - Lời hổ: thì thào, ngạc nhiên - Lời người ND: chậm rãi, thông minh b) **Kể từng đoạn theo tranh.** **Tranh 1**: Một bác nông dân đang cày ruộng... quất vào mông con trâu to lớn... hổ	- HS kể chuyện trước lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 - GVkể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK - HS lắng nghe - GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2 - H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh

ngạc nhiên **Tranh 2**: Hổ và trâu nói chuyện với nhau...hổ không hiểu trí khôn là gì? **Tranh 3**: Hổ gặp bác nông dân, nằn nì đòi bác cho xem trí khôn.... **Tranh 4**: Bác nông dân đã cho hổ biết thế nào là trí khôn... **c) Kể toàn bộ câu chuyện** **** Con hổ ngốc nghếch, con người bé nhỏ nhưng thông minh, nhanh trí.*** 3**. Củng cố dặn dò**: (4')	- HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. G: Nêu yêu cầu H: Nối tiếp kể lại toàn bộ câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.

RÈN ĐỌC: VẼ NGỰA

A. Mục đích yêu cầu.
- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài Vẽ ngựa, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung của bài: Bé rất thích vẽ mặc dù vẽ chưa đẹp.

B. Đồ dùng dạy – học:
- **GV**:SGK
- **HS**: SGK. đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3')	- H: Đọc bài tr- ớc lớp
- Mưu chú sẻ	- G+H: Nhận xét, đánh giá
II**. Dạy bài mới.**	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu trực tiếp
2.**Luyện đọc**: (32')	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc	
+ Đọc từng câu. ngựa, trông, bức tranh, bé kể	- HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
+Đọc từng đoạn, bài	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó , câu khó - HS đọc đoạn (nhóm, cá nhân)

Nghỉ giải lao b) Nói câu chứa tiếng có vần ưa, ua - Trận mưa rất to - Mẹ mua bó hoa rất đẹp. **4. Củng cố dặn dò (3')**	- Đọc trơn toàn bài G: Nói mẫu(SGK) H: Nói mẫu tr- ớc lớp - Tập nói trong nhóm đôi - Thi nói tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. - HS đọc lại toàn bài - G: Nhận xét chung giờ học - H:Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt:

TUẦN 28

Ngày giảng: 26.3 **TẬP ĐỌC: NGÔI NHÀ**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Ngôi nhà, đọc đúng một số tiếng, từ khó: hàng xoan, xao xuyến, lảnh lót, thơm phức. Đọc những dòng thơ có tiếng yêu. Tìm tiếng ngoài bài có vần iêu, nói được câu chứa tiếng có vần iêu.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : thơm phức, lảng lót,...
- Hiểu nội dung của bài: : Tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ.

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3') - Mưu chú sẻ II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2') 2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu.	H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS

Từ khó: hàng xoan, xao xuyến, lảnh lót, thơm phức.	- GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (vừng đông, đất trời,)
+Đọc từng khổ thơ, bài	G: Chỉ từng khổ thơ, HD học sinh nhận biết khổ thơ, cách đọc từng khổ thơ + HS đọc khổ thơ theo nhóm. H: Đọc trơn toàn bài
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần yêu, iêu - Tìm tiếng trong bài có vần: yêu	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **yêu** - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài có vần: iêu	- GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS tìm tiếng ngoài bài có vần iêu - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Nói câu chứa tiếng có vần iêu M: Bé được phiếu bé ngoan.	- HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại
Tiết 2	
3.Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói **(32 ')**	- HS đọc lại toàn bài
a) Tìm hiểu nội dung bài - Ở ngôi nhà mình bạn nhỏ + Nhìn thấy: hàng xoan trước ngõ đang nở hoa + Nghe thấy: Tiếng chim hót đầu hồi + Ngửi thấy: rạ thơm phức, * ***Tình yêu ngôi nhà của bạn nhỏ...***	- GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi dậy sớm điều gì chờ đón em)? - GV đ- a ra 1 số câu hỏi gợi mở (SGK) - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.
b)Luyện nói: Nói về ngôi nhà em mơ ước **M**: Em mơ ước ngôi nhà của mình trong tương lai sẽ đầy tiếng chim hót và tràn ánh mặt trời.	- GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - HS quan sát tranh SGK và hiểu biết của bản thân - GV gợi ý, giúp HS thực hiện luyện nói - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm.
c) Học thuộc lòng	- GV nêu yêu cầu - HS đọc bài SGK - GV h- ớng dẫn học sinh học thuộc lòng theo cách xoá dần

4. Củng cố dặn dò (3')	- HS thi đọc thuộc lòng 1 khổ thơ mà em thích. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.

Ngày giảng: 27.3 **TẬP VIẾT**

Tô chữ hoa: H I K

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa H I K
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: uôi, ươi, iết, uyết, iêu, yêu . Các từ ngữ: nải chuối, tưới cây, viết đẹp, duyệt binh, hiếu thảo, yêu mến
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G**: Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ:(3 phút) - Viết: E Ê G **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài**: (2 phút) **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD tô chữ hoa:** (6 phút) ***H I K*** **b. HD viết từ ngữ ứng dụng:** (5 phút) uôi, ươi, iết, uyết, iêu, yêu . nải chuối, tưới cây, viết đẹp, duyệt binh, hiếu thảo, yêu mến	**H:** Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. **G:** Giới thiệu nội dung bài viết **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa thao tác). **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H:** Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng vần

c.HD tô, viết vào vở (18 phút)	và từ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H+G**: Nhận xét, chữa lỗi. **G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) **G**: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4 phút)	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2 ph)	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Rèn viết: Ngôi nhà

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: ***iêu, yêu, oan, ước, uyên, iêng, xao xuyến, thơm phức, ...***
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ bài Ngôi nhà
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV**: Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS**: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.Kiểm tra bài cũ: (3 phút) - Viết: iêu, oan, uyên, tiếng chim, lảnh lót, thơm phức **B.Bài mới:** **1.Giới thiệu bài:** (1 phút) **2. Luyện tập:** **a)Luyện viết bảng con** (14 ph) **yêu, trước ngõ, xao xuyến, nở** **b)Luyện viết vở ô li** (15 phút) Em yêu ngôi nhà Hàng xoan trước ngõ Hoa xao xuyến nở Như mây từng chùm.	**H**: Viết bảng con(1 lượt) **G:** Nhận xét, đánh giá. **G:** Giới thiệu qua KTBC **H:** Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. **H+G:** Nhận xét, sửa sai **G:** Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết **H:** Viết vào vở theo HD của GV **G**: Quan sát, uốn nắn.

c) Đánh giá (5 phút)	**G**:Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp.
3. Củng cố, dặn dò: (2 phút)	**G:** Nhận xét chung giờ học **H:** Nhắc lại nội dung bài. **G:** Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 283 **TẬP ĐỌC: QUÀ CỦA BỐ**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: lần nào, về phép, luôn luôn, vững vàng. Ôn lại các tiếng có vần oan. Tìm được tiếng nói được câu chứa tiếng có vần: oan, oát,
- Hiểu nghĩa các từ : vững vàng, về phép
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm thân thiết của hai bố con

B. Đồ dùngdạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Kiểm tra bài cũ** (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH
- Ngôi nhà	- HS+GV nhận xét, đánh giá.
II. **Dạy bài mới.**	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2.**Luyện đọc**: (30')	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc	
+ Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
Từ khó: lần nào, về phép, luôn luôn, vững vàng.	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (vững vàng, về phép)
+Đọc từng đoạn, bài	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần uôn, uông	- GV nêu yêu cầu 1 SGK.
- Tìm trong bài tiếng có vần oan	- HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **ngoan**

- Nói câu chứa tiếng có vần oan, oat M: Chúng em vui liên hoan Chúng em thích hoạt động. **Tiết 2** **3.Tìm hiểu nội dung bài (32 ')** a)Tìm hiểu nội dung bài - Bố bạn nhỏ là bộ đội ở đảo xa - Bố gửi cho bé nghìn cái nhớ, nghìn cái hương, nghìn lời chúc và nghìn cái hôn * ***Tình cảm thân thiết của hai bố con*** **Nghỉ giải lao** * Luyện nói: Hỏi nhau về nghề nghiệp của bố M: Bố bạn làm nghề gì? Bố mình là bác sĩ. **4. Củng cố dặn dò (3')**	- HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm) - HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở h- ớng dẫn học sinh lần l- ợt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu phần luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm về nghề nghiệp của bố mình. - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 29.3 TẬP ĐỌC: VÌ BÂY GIỜ MẸ MỚI VỀ

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: cắt bánh, đút tay, hoảng hốt. Ôn lại các tiếng có vần **ut**. Tìm được tiếng trong bài có vần ưt, Tìm tiếng ngoài bài có vần ưt, uc. Nói được câu chứa tiếng có vần: ưt hoặc uc.
- Hiểu nghĩa các từ : hoảng hốt, khóc oà.
- Hiểu nội dung bài: Cậu bé làm nũng mẹ

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá.

- Quà của bố II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu**	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc + Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân
Từ khó: cắt bánh, đứt tay, hoảng hốt	- GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ (hoảng hốt, khóc oà)
+Đọc từng đoạn, bài	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 khổ thơ (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân)
Nghỉ giải lao	
c) Ôn vần uôn, uông - Tìm trong bài tiếng có vần ưt	- GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng:**đứt** - HS đọc, phân tích cấu tạo
- Tìm tiếng ngoài bài coa vần ưt, uc	- GV nêu yêu cầu - HS tìm tiếng ngoài bài coa vần - t, uc - H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Nói câu chứa tiếng có vần ưt, uc M: Mứt tết rất ngon. Cá mực nướng rất thơm.	- GV nêu yêu cầu - HS nhìn câu mẫu SGK tập nói - GV gợi ý giúp HS luyện nói (cá nhân, nhóm)
Tiết 2	
3.Tìm hiểu nội dung bài (32 ') a)Tìm hiểu nội dung bài - Bị đứt tay cậu bé không khóc - Mẹ về bé khóc oà lên vì muốn làm nũng mẹ	- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi SGK và câu hỏi gợi mở h- ớng dẫn học sinh lần l- ợt trả lời từng câu hỏi tìm hiểu ND bài. - HS phát biểu - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại.
**** Cậu bé làm nũng mẹ***	- GV nêu yêu phần luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK - HS tập nói trong nhóm - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá,
Nghỉ giải lao	
* Luyện nói: Hỏi nhau M: Bạn có hay làm nũng bố mẹ không?	

4. Củng cố dặn dò (3')	- GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ngày giảng: 30.3 KỂ CHUYỆN: BÔNG HOA CÚC TRẮNG

A**. Mục đích yêu cầu**.

- HS ghi nhớ được nội dung câu chuyện. Dựa vào tranh minh hoạ, các câu hỏi gợi ý của giáo viên và câu hỏi gợi ý dưới tranh, kể lại được từng đoạn và toàn bộ nội dung câu chuyện.
- Biết thể hiện giọng kể của từng nhân vật
- Hiểu ý nghĩa của câu chuyện:

B. **Đồ dùng dạy - học**:

- GV: 4 tranh minh hoạ SGK.
- HS: SGK, xem trước và tập kể câu chuyện ở nhà.

C. **Các hoạt động dạy - học**:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ (5')** - Trí khôn **II. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**: (1') 2**.Hướng dẫn kể chuyện**. (30') a) Giáo viên kể chuyện - Lời vào chuyện: giọng kể khoan thai - Lời người mẹ: thì thào, - Lời con: lo lắng trầm ... b) **Kể từng đoạn theo tranh.** **Tranh 1**: Hai mẹ con cô bé sống trong túp lều,... mẹ bị ốm. **Tranh 2**: Cô bé vội đi mời thầy thuốc, gặp cụ già toá bạc... **Tranh 3**: Cô bé đến gốc cây, đã thấy bông hoa cúc trắng. **c) Kể toàn bộ câu chuyện** **** Ca ngợi tấm lòng hiếu thảo của người con***	- HS kể chuyện trước lớp - H+G: Nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài - Ghi tên bài - GV kể toàn bộ câu chuyện lần 1 - GVkể lần 2 kết hợp sử dụng tranh minh hoạ SGK - HS lắng nghe - GV lưu ý giọng kể từng nhân vật khi kể lần 2 - H: Quan sát tranh - G: HD học sinh kể từng đoạn theo tranh - HS tập kể theo nhóm - GV quan sát, uốn nắn cách kể - Đại diện nhóm kể trước lớp. - Nhóm khác nhận xét . - GV đánh giá. G: Nêu yêu cầu

3. **Củng cố dặn dò**: (4')	H: Nối tiếp kể lại toàn bộ câu chuyện H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá G: Hướng dẫn HS nêu được ý nghĩa của câu chuyện. - GV nhận xét tiết kể chuyện. Khen một số em kể chuyện tốt. Động viên một số em học còn yếu. - Về nhà tập kể lại câu chuyện.

RÈN ĐỌC: VÌ BÂY GIỜ MẸ MỚI VỀ

A. Mục đích yêu cầu.

- Tiếp tục đọc đúng, nhanh cả bài Vì bây giờ mẹ mới về, đọc đảm bảo tốc độ qui định.
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ.
- Hiểu nội dung bài: Cậu bé làm nũng mẹ

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV**: SGK, bảng phụ
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I. **Kiểm tra bài cũ** (3')	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH
- Quà của bố	- HS + GV nhận xét, đánh giá.
II. **Dạy bài mới.**	
1. Giới thiệu bài. (2')	- GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng.
2.**Luyện đọc**: (30')	
a. Đọc mẫu	- GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi.
b. Hướng dẫn luyện đọc	
+ Đọc từng câu.	- HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu SGK - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp phân tích cấu tạo và giải nghĩa từ
+Đọc từng đoạn, bài	G: Nêu rõ yêu cầu H: Mỗi HS đọc 1 đoạn (nối tiếp) G: Quan sát, uốn nắn H: Cả lớp đọc toàn bài(đồng thanh, cá nhân) - GV nêu yêu phần luyện nói - G: HD học sinh mẫu SGK

Nghỉ giải lao **c) Luyện nói:** Hỏi nhau M: Bạn có hay làm nũng bố mẹ không? **4. Củng cố dặn dò (3')**	- HS tập nói trong nhóm - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS :nhận xét, bổ sung, đánh giá, - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại toàn bài và chuẩn bị bài sau

Ký duyệt:

hoc360.net

TUẦN 29

Ngày giảng: 2. 4 **TẬP ĐỌC: ĐẦM SEN**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc đúng, nhanh cả bài Đầm sen, đọc đúng một số tiếng, từ khó: xanh mát, cánh hoa, xoè ra, ngan ngát, thanh khiết,.... Tìm tiếng trong bài và ngoài bài có vần en, nói được câu chứa tiếng có vần en hoặc oen
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phảy và các cụm từ. Hiểu nghĩa các từ : đài sen, nhị(nhuỵ) thanh khiết, thu hoạch, ngan ngát,
- Hiểu nội dung của bài: ***Tả đầm sen với hoa sen rất đẹp, hương sen thơm ngát.***

B. Đồ dùngdạy – học:
- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ** **(3')** - Vì bây giờ mẹ mới về. II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. **(2')** 2.**Luyện đọc**: **(30')** **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: xanh mát, cánh hoa, xoè ra, ngan ngát, thanh khiết,.... +Đọc từng khổ thơ, bài + Đọc bài **Nghỉ giải lao** **c) Ôn vần en, oen** - Tìm tiếng trong bài có vần: en - Tìm tiếng ngoài bài có vần: en, oen + men, nen, mèn, hẹn, quen + nhoẻn, ... - Nói câu chứa tiếng có vần en hoặc oen M: Truyện Dế Mèn phiêu lưu ký rất hay Lan nhoẻn miệng cười. **Tiết 2**	H: Đọc bài (Cá nhân, đồng thanh) H+G: Nhận xét, đánh giá. G: giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng câu BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó đó kết hợp giải nghĩa từ (đài sen, nhị(nhuỵ) thanh khiết, thu hoạch, ngan ngát, G: Chỉ từng đoạn, HD học sinh nhận biết đoạn, cách đọc từng đoạn. + HS đọc đoạn theo nhóm. + Đại diện các nhóm đọc đoạn tr- ớc lớp. H: Đọc trơn toàn bài - GV nêu yêu cầu 1 SGK. - HS trả lời - GV gạch chân tiếng: **sen, ven, chen,** - HS đọc, phân tích cấu tạo - GV nêu yêu cầu 2 SGK. - HS trao đổi nhóm đôi, tìm tiếng ngoài bài có vần en, oen - Nối tiếp đọc tiếng chứa vần en, oen tr- ớc lớp H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại KQ đúng - HS đọc, phân tích cấu tạo - HS nêu mẫu SGK - HS trao đổi nhóm đôi, tập đặt câu theo M - HS nối tiếp nêu miệng - H+G: Nhận xét, bổ sung - HS nhắc lại

3.Tìm hiểu nội dung bài và luyện nói (32 ') a) Tìm hiểu nội dung bài - Cánh hoa đỏ nhạt xoè ra, phô đài sen và nhị vàng - Hương sen thơm ngát, thanh khiết **** Tả đầm sen với hoa sen rất đẹp, hương sen thơm ngát.*** b)Luyện nói: Nói về sen **M**: - Cây sen mọc trong đầm. - Lá sen màu xanh, to - Cánh hoa phớt hồng. **3. Củng cố dặn dò (3')**	- HS đọc lại toàn bài - GV nêu câu hỏi 1 SGK(Khi nở hoa sen đẹp như- thế nào)? - GV đ- a ra câu hỏi tiếp theo ở SGK và 1 số câu hỏi gợi mở - HS trả lời câu hỏi - H+G: Nhận xét, bổ sung, chốt lại. - GV nêu yêu cầu luyện nói(SGK) - HS quan sát tranh SGK và hiểu biết của bản thân - GV gợi ý, giúp HS thực hiện luyện nói - 2 HS lên thực hiện (mẫu) - HS tập nói trong nhóm đôi(dựa vào gợi ý của GV, tranh SGK và mẫu) - Thi nói tr- ớc lớp - GV+HS nhận xét, chấm điểm. - GV nhận xét tiết học. - Khen một số HS học tốt. - Về nhà đọc lại bài.

Ngày giảng: 3.4 **TẬP VIẾT**

Tô chữ hoa: L M N

I.Mục đích yêu cầu:

- Biết tô đúng mẫu chữ, cỡ chữ các chữ hoa L M N
- Viết nhanh, đẹp, đúng các vần: oan, oat, en, oen, ong, oong . Các từ ngữ: ngoan ngoãn, đoạt giải, hoa sen, nhoẻn cười, trong xanh, cái xoong.
- Có ý thức giữ gìn sách vở sạch đẹp.

II.Đồ dùng dạy - học:

- **G**: Mẫu chữ, bảng phụ
- **H:** Bảng con, phấn. Khăn lau bảng, vở tập viết.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A. Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: H, I, K **B. Bài mới:** **1.Giới thiệu bài: (2')** **2.Hướng dẫn viết:** **a. HD tô chữ hoa: (6')** ***L M N***	**H:** Viết bảng con H+G: Nhận xét, bổ sung, đánh giá. **G:** Giới thiệu nội dung bài viết **G:** Gắn mẫu chữ lên bảng **H:** Quan sát, nêu nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **G**: Hướng dẫn qui trình viết(Vừa nói vừa

	thao tác). **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng chữ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn.
b. HD viết từ ngữ ứng dụng: (5') oan, oat, en, oen, ong, oong . ngoan ngoãn, đoạt giải, hoa sen, nhoẻn cười, trong xanh, cái xoong.	**H:** Đọc vần và từ ứng dụng - Quan sát mẫu chữ và nhận xét về độ cao, chiều rộng, cỡ chữ…. **H:** Tập viết vào bảng con lần lượt từng vần và từ.(Cả lớp) **G:** Quan sát, uốn nắn. **H+G**: Nhận xét, chữa lỗi.
c.HD tô, viết vào vở (18')	**G:** Nêu rõ yêu cầu, hướng dẫn viết từng dòng. **H:** Viết từng dòng theo mẫu và HD của giáo viên. (Mỗi dòng 3 chữ) **G**: Quan sát, uốn nắn tư thế, cách cầm bút
3. Chấm chữa bài: (4')	**G:** Chấm bài của 1 số học sinh. - Nhận xét, chữa lỗi trước lớp,
4. Củng cố, dặn dò: (2')	**G:** Nhận xét chung giờ học. **H:** Viết hoàn thiện bài và chuẩn bị bài học sau.

Rèn viết: Đầm sen

I.Mục đích yêu cầu:

- Củng cố cách viết: oan, oat, oen, oong, đoạt giải, nhoẻn cười, cái xoong.
- Biết viết đúng mẫu chữ, cỡ chữ, viết chính xác, đảm bảo tốc độ bài Đầm sen
- Rèn tính cẩn thận cho HS.

II. Đồ dùng dạy – học:

- **GV**: Chữ mẫu, bảng phụ
- **HS**: Vở ô li, bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
A.Kiểm tra bài cũ: (3') - Viết: ngoan ngoãn, nhoẻn cười, cái xoong. **B.Bài mới:** **1.Giới thiệu bài: (1')**	**H**: Viết bảng con(1 lượt) **G:** Nhận xét, đánh giá.

2. Luyện tập: **a)Luyện viết bảng con (4')** ***Đầm sen, Hoa, xoè ra, ngan ngát, Hương, Đài, thanh khiết, dẹt lại*** **b)Luyện viết vở ô li (15')** Hoa sen đua nhau vươn cao. Khi nở, cánh hoa đỏ nhạt,..... thì dẹt lại, xanh thẫm. **c) Đánh giá (5')** **3. Củng cố, dặn dò**: (2')	**G:** Giới thiệu qua KTBC **H:** Nhắc lại cách viết. - Viết bài bảng con lần lượt từng chữ. **H+G:** Nhận xét, sửa sai **G:** Nêu rõ yêu cầu, HD cách viết **H:** Viết vào vở theo HD của GV **G**: Quan sát, uốn nắn. **G**:Chấm bài của HS (8 em) - Nhận xét, bổ sung trước lớp. **G:** Nhận xét chung giờ học **H:** Nhắc lại nội dung bài. **G:** Nhận xét chung giờ học

Ngày giảng: 4.4 **TẬP ĐỌC: MỜI VÀO**

A. Mục đích yêu cầu.

- Đọc trơn toàn bài, dọc đúng một số tiếng, từ khó: kiễng chân, soạn sửa, buồm thuyền, gạc,.... Ôn lại các tiếng có vần ong, oong. Đọc đúng nhịp thơ
- Hiểu nghĩa các từ : kiễng chân, soạn sửa, buồm thuyền
- Hiểu nội dung bài: ***Các bạn: thỏ, nai, gió đã đến gõ cửa ngôi nhà và được mời vào thân thiện.***

B. Đồ dùng dạy – học:

- **GV**:Tranh minh hoạ sách giáo khoa.
- **HS**: SGK, đọc trước bài ở nhà

C. Các hoạt động dạy – học:

Nội dung	Cách thức tiến hành
I**. Kiểm tra bài cũ (3')** - Đầm sen II**. Dạy bài mới.** **1. Giới thiệu bài**. (2') 2.**Luyện đọc**: (30') **a. Đọc mẫu** **b. Hướng dẫn luyện đọc** + Đọc từng câu. Từ khó: kiễng chân, soạn sửa, buồm thuyền, gạc,..	- HS đọc bài tr- ớc lớp + TLCH - HS+GV nhận xét, đánh giá. - GV giới thiệu bài bằng tranh (SGK) rồi ghi tên lên bảng. - GV đọc mẫu toàn bài. - HS theo dõi. - HS đọc đồng thanh, đọc nhẩm(2 l- ợt) - HS tiếp nối đọc từng dòng thơ(BP) - GV sửa t- thế ngồi cho HS - GV chú ý theo dõi, phát hiện các tiếng, từ HS phát âm ch- a chuẩn gạch chân - GV h- ớng dẫn HS đọc đúng một số từ khó